

Số: 186 /QĐ-TH&THCS

Dương Kinh, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH VÀ THCS TÂN THÀNH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy định về đạo đức nhà giáo, ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND thành phố Hải Phòng V/v Ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường TH và THCS Tân Thành gồm 04 chương, 21 Điều.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho các quy định về ứng xử văn hóa trong trường đã ban hành trước đó; Quyết định này áp dụng từ năm học 2025-2026, được phổ biến đến từng CBGV-NV và học sinh.

Điều 3. Các ông (bà) Phó hiệu trưởng; tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; trưởng các tổ chức đoàn thể trường TH và THCS Tân Thành chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH;
- Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Quang Tuấn

QUY TẮC ỨNG XỬ
TRONG NHÀ TRƯỜNG TH VÀ THCS TÂN THÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 186 /QĐ-TH&THCS ngày 10 / 9 / 2025
của Hiệu trưởng TH và THCS Tân Thành)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Quy tắc này quy định các chuẩn mực về đạo đức và ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội; ứng xử văn hóa của học sinh đối với thầy, cô giáo, nhân viên trong Trường, khách đến Trường, trong gia đình và cộng đồng xã hội. Đồng thời, Quy tắc này tạo cơ sở pháp lý để thực hiện công khai các hoạt động nhiệm vụ và các mối quan hệ công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Quy tắc này là căn cứ để Nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác; là căn cứ để đánh giá, xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, giáo viên, nhân viên; là căn cứ để đánh giá, khen thưởng và xếp loại học sinh hàng năm.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

- Đối tượng áp dụng thực hiện Quy tắc là tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh trường TH và THCS Tân Thành.

CHƯƠNG II
QUAN HỆ, ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC (HỌC SINH)

Điều 3. Với bản thân người học

- Biết quý trọng, yêu thương và tự chăm sóc bản thân. Giữ gìn vệ sinh cá nhân, mặc trang phục đúng quy định khi đến trường, không nói lời thô tục.

- Luôn có ý thức tự lập trong cuộc sống: Tự phục vụ, xây dựng kỹ năng tự học và giải quyết vấn đề cá nhân.

- Chăm học, chăm làm, khiêm tốn, trung thực và có trách nhiệm với bản thân, tránh xa các tệ nạn xã hội. Nếu tham gia mạng xã hội thì phải giữ gìn sự lành mạnh, đúng chuẩn mực và quy định của pháp luật.

Điều 4. Với bạn bè

- Luôn tôn trọng, đoàn kết với bạn bè, không phân biệt đối xử. Gọi “bạn” xưng “tôi” hoặc gọi “bạn” xưng “tớ-mình”.

- Biết thông cảm, chia sẻ buồn vui với bạn bè. Giúp đỡ bạn trong lúc gặp khó khăn hoạn nạn. Giúp bạn học tập tiến bộ.

- Thật thà, trung thực khi đối xử với bạn; tuyệt đối không sử dụng bạo lực với bạn bè.

Điều 5. Với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường

- Đối với thầy, cô phải kính trọng, lễ phép và biết ơn; với cán bộ, nhân viên nhà trường phải cư xử đúng mực, phù hợp vai vế và hoàn cảnh.

- Chủ động nói lời chào hỏi trước mỗi khi gặp gỡ tiếp xúc, luôn lắng nghe và hợp tác trong mọi việc.

Điều 6. Với khách đến làm việc

- Lễ phép, kính trọng người lớn tuổi và khách đến làm việc.

- Luôn thân thiện, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn; luôn có ý thức cảnh giác cao với những người lạ mặt.

Điều 7. Với gia đình

- Biết yêu thương, quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình.

- Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; biết lao động giúp đỡ gia đình bằng những công việc phù hợp lúc rảnh rỗi.

- Biết kính trên nhường dưới; giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình, làng xóm và quê hương.

Điều 8. Với môi trường

- Biết quan tâm đến môi trường xung quanh, luôn có ý thức và hành động chăm sóc và bảo vệ môi trường sống quanh mình và cộng đồng. Tuyệt đối không có hành động và việc làm gây ô nhiễm hay hủy hoại môi trường.

- Tham gia vệ sinh trực nhật, chăm sóc cây xanh và cây hoa, giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp trong trường lớp học.

- Luôn có ý thức giữ gìn của công, sử dụng điện, nước tiết kiệm; đấu tranh với các hành động gây ô nhiễm môi trường, phá hại tài sản công, lãng phí trong sử dụng điện, nước ...

Điều 9. Với cộng đồng xã hội

- Thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm các nội quy quy định, quy ước, hương ước, tập tục nơi mình sinh sống và tiếp xúc; thực hiện tốt các quy tắc để sống chung.

- Thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng. Giúp đỡ người gặp khó khăn, hoạn nạn; nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên, xuống tàu, xe...

- Biết bảo vệ lẽ phải, phản đối những hành vi sai trái.

CHƯƠNG III

QUAN HỆ, ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 10. Với bản thân

- Biết yêu thương, tôn trọng và có trách nhiệm với bản thân. Trang phục, tác phong chuẩn mực khi lên lớp; tham gia mạng xã hội một cách lành mạnh và chuẩn mực đúng các quy định pháp luật.

- Tuân thủ và gương mẫu thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không ngừng học tập, tu dưỡng và rèn luyện để nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ứng xử có văn hóa, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên bao gồm những việc phải làm và không được làm theo quy định của Bộ Luật lao động, Luật cán bộ công chức, Luật viên chức, Luật giáo dục, Luật phòng chống tham nhũng, Điều lệ trường trung học và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Luôn lạc quan, yêu cuộc sống; luôn có ý thức học hỏi, cầu thị, phấn đấu vươn lên.

Điều 11. Với trẻ em, học sinh

- Yêu thương và tôn trọng học sinh; không trù dập học sinh; đối xử công bằng đối với mỗi học sinh, không ép buộc học sinh làm những việc trái quy định.

- Giảng dạy nhiệt tình, trách nhiệm, ân cần, tỉ mỉ với học sinh, không bớt xén giờ dạy (kể cả dạy thêm, dạy bồi dưỡng ...); lắng nghe, tôn trọng các ý kiến và hướng dẫn học sinh thực hiện đúng nội quy, quy định của nhà trường.

- Nhận xét, đánh giá kết quả học tập của học sinh công bằng, khách quan. Không tự ý thay đổi kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

- Luôn nhắc nhở mình tất cả vì học sinh thân yêu; mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng tự học và sáng tạo.

Điều 12. Với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

a. Với cấp trên

- Tôn trọng và phục tùng nghiêm túc các nhiệm vụ được giao, nếu có ý kiến khác phải phản ánh bằng văn bản kịp thời, trong thời gian đó vẫn phải chấp hành nghiêm túc.

- Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên, bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên.

b. Với cấp dưới

- Tôn trọng cấp dưới và lắng nghe các ý kiến; hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện nhiệm vụ và uốn nắn kịp thời để cấp dưới tiến bộ.

- Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt; nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành đồng viên, thông cảm, chia sẻ khó khăn, vướng mắc trong công việc và cuộc sống.

- Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập; không xa rời cấp dưới.

c. Với đồng nghiệp

- Tôn trọng và ứng xử đúng mực với đồng nghiệp, đồng chí; xây dựng môi trường hài hòa, đoàn kết, yêu thương đồng nghiệp, cùng chia sẻ khó khăn trong công tác và trong cuộc sống.

- Bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp; không ghen ghét, đố kỵ; không lôi kéo bè cánh, phe nhóm gây mất đoàn kết nội bộ.

- Luôn có thái độ thẳng thắn, chân thành tham gia góp ý cho đồng nghiệp; cầu thị, lắng nghe khi được đồng nghiệp góp ý; sẵn sàng hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13. Với cơ quan, trường học khác

- Tôn trọng, tích cực hợp tác, giúp đỡ các cơ quan, trường học khác khi được đề nghị.

- Luôn giữ thái độ khiêm tốn, học hỏi và sẵn sàng chia sẻ.

Điều 14. Với người thân trong gia đình

- Yêu thương, quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình. Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

- Sống có trách nhiệm với gia đình, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình.

- Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không vi phạm Pháp luật;

- Thực hiện tốt đời sống văn hoá mới tại nơi cư trú. Xây dựng gia đình văn hoá, hạnh phúc, hoà thuận;

- Không để người thân trong gia đình lợi dụng vị trí công tác của mình để làm trái quy định.

Điều 15. Với cha mẹ người học

- Tôn trọng phụ huynh học sinh; cư xử đúng mực, nhẹ nhàng, thể hiện sự tôn trọng với người đang giao tiếp.

- Thực hiện việc trao đổi thông tin thường xuyên với gia đình học sinh bằng các hình thức như trao đổi trực tiếp, bằng điện thoại hoặc qua sổ liên lạc. Khi giao tiếp qua điện thoại phải xưng tên, đơn vị nơi công tác, trao đổi thông tin ngắn gọn, phải bảo đảm thông tin trao đổi chính xác. Không thông báo sai lệch kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Ứng xử có văn hóa, lắng nghe, tôn trọng khi tiếp phụ huynh, quần chúng nhân dân; hướng dẫn, giải thích cặn kẽ những vấn đề vướng mắc trong quyền hạn của mình; Kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu những vướng mắc của phụ huynh, quần chúng nhân dân không thuộc quyền hạn của mình để giải quyết.

Điều 17. Với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài

- Văn minh, lịch sự khi giao tiếp; luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống; không to tiếng, hách dịch hoặc có thái độ cục cằn, gây căng thẳng, bức xúc cho người đến giao dịch; không cung cấp tùy tiện các thông tin của nhà trường, của viên chức cho người khác biết (trừ trường hợp do Hiệu trưởng chỉ thị).

- Công tâm, tận tụy khi thi hành công vụ; không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái các quy định để vụ lợi.

- Phải nhanh chóng, chính xác khi giải quyết công việc.

- Thấu hiểu, chia sẻ và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho người đến giao dịch.

- Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người đến giao dịch và học sinh. Trong khi thi hành công vụ, nếu phải để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

- Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật quốc gia.

Điều 18. Ứng xử với môi trường

- Không có hành vi xả thải hoặc gây ô nhiễm môi trường.

- Có ý thức giữ gìn môi trường sống, tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của môi trường sống đến học sinh và những người sống xung quanh.

Điều 19. Ứng xử với cộng đồng xã hội

- gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương. Chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

- Kính trọng, lễ phép với người già, người lớn tuổi; cư xử đúng mức với mọi người; tương trợ giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, sống có tình nghĩa với hàng xóm, láng giềng.

- Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú; không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật.

- Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng; kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

- Không có hành vi hoặc việc làm trái với thuần phong mỹ tục; luôn giữ gìn phẩm chất của một người làm công tác Giáo dục.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20: Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường

1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường

- Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giảng viên, nhân viên.

- Công khai Quy tắc này trên bảng tin và Website của trường; kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

2. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường

- Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

- Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Ban giám hiệu.

3. Trách nhiệm của Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và giáo viên chủ nhiệm

- Phổ biến, tuyên truyền và quán triệt học sinh thực hiện quy tắc này một cách nghiêm túc.

- Thường xuyên kiểm tra, giáo dục và nhắc nhở học sinh. Kịp thời tuyên dương các em thực hiện tốt, phê bình các em làm chưa tốt; gắn việc thực hiện quy tắc với xếp loại hạnh kiểm học sinh cho phù hợp.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

- Quy tắc này được ban hành gồm: 04 chương, 21 Điều, thay cho các quy định trước đây về quy tắc ứng xử văn hoá của học sinh và có hiệu lực từ ngày ký quyết định ban hành.

- Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh quy tắc thì sẽ được rà soát bổ sung hàng năm vào đầu năm học cho phù hợp với văn hóa dân tộc và yêu cầu đạo đức xã hội theo hướng tích cực và phát triển. Mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quyết định thực hiện./.